

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NHÂN DÂN

NGUYỄN QUỐC SỬU\*

*Ở nước ta hiện nay, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được thực hiện theo 3 trụ cột quan trọng, đó là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với quan điểm, đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, có sự kế thừa những giá trị quý báu trong tư tưởng "lấy dân làm gốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh để kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và các thiết chế khác trong việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bài viết nêu quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò và hoạt động giám sát của Nhân dân trong quá trình phát triển và đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

*Từ khóa:* Pháp quyền; kiểm soát quyền lực, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; dân chủ xã hội chủ nghĩa; giám sát.

*In Vietnam, the path to socialism is carried out according to three fundamental pillars, including the socialist rule-of-law state of the people, by the people, for the people, the socialist-oriented market economy, and the socialist democracy. In the light of the right viewpoint and direction of the Party and the "people-based" thought of President Ho Chi Minh to supervise the activities of state agencies and other institutions, the article outlines the views of the Party and Ho Chi Minh's ideology on the role and supervision of the people in the process of ascending to socialism in Vietnam.*

*Keywords:* Rule-of-law; power control; the socialist-oriented market economy; the socialist democracy; supervision.

NGÀY NHẬN: 25/10/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/12/2023

NGÀY DUYỆT: 16/02/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.337.2024.761>

## 1. Các tiền đề để kiểm soát quyền lực

Trong thời đại ngày nay, nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường, xã hội công dân được ví như ba trụ cột để nâng đỡ xã hội phát triển. Nếu nhà nước pháp quyền bảo đảm cho xã hội trong một trật tự, dân chủ, tự do trên cơ sở những chuẩn mực chung - pháp luật, thể hiện ý chí của Nhân dân thông qua Nhà

nước thì kinh tế thị trường bảo đảm cho con người ấm no, còn xã hội công dân bảo đảm sự tự do, làm chủ của con người qua các thiết chế của đời sống công dân. Với quan niệm như vậy, ở đây đã có sự phân quyền (dù hiểu theo nghĩa nào: phân chia quyền lực hay

*\* PGS.TS, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương; Học viện Hành chính Quốc gia*

phân công lao động trong xã hội) thì mỗi bộ phận trong xã hội đều có vị trí, vai trò nhất định thực hiện hoạt động theo chức năng của mình mà pháp luật thể hiện ý chí của Nhân dân, chứ không phải ý chí chủ quan của các cơ quan nhà nước đã quy định.

*Thứ nhất, phân công lao động xã hội là tiền đề kiểm soát quyền lực.*

Trong hệ thống chính trị Việt Nam có các thiết chế: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, sự phân công lao động xã hội trong một chừng mực nhất định đã được xác lập trong *Hiến pháp*. Sự phân công lao động ở đây thông qua việc xác định các chức năng của các thiết chế trong hệ thống chính trị. Trong hệ thống chính trị để bảo đảm sự thống nhất, trật tự của hệ thống đòi hỏi sự kiểm soát lẫn nhau của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị.

Trong cơ cấu quyền lực nhà nước theo truyền thống, được chia thành: *lập pháp, hành pháp* và *tư pháp*, nhiều quốc gia trên thế giới còn coi quyền lực của các cộng đồng lãnh thổ - tự quản địa phương như một nhánh của quyền lực, còn ở Việt Nam thì hòa vào cùng quyền lực nhà nước, bởi các thiết chế của cộng đồng lãnh thổ đều là những thiết chế nhà nước. Để bảo đảm sự cân bằng quyền lực, tránh xu hướng lạm quyền, tập trung quyền lực đòi hỏi có sự kiểm chế, kiểm soát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực nhà nước, giữa chính quyền trung ương với chính quyền địa phương và ngược lại; mặt khác, đòi hỏi sự độc lập của các thiết chế nhà nước, giữa lập pháp, hành pháp, đặc biệt là tư pháp, đồng thời, bảo đảm sự độc lập, tự quyết, tự quản của chính quyền địa phương thì mới bảo đảm được hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước.

*Thứ hai, kiểm soát quyền lực nhà nước là nhu cầu của Nhà nước và của xã hội.*

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục

đích của cuộc sống loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo văn học - nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương tiện sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó chính là văn hóa. Văn hóa là tổng hợp những phương thức sinh hoạt và biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>.

Tư tưởng phân quyền đã sinh ra trong lòng xã hội chuyên chế, ngay từ thời kỳ cổ đại, được các nhà tư tưởng thế kỷ XIII nâng lên trình độ mới - trở thành lý thuyết tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước. Sự ra đời của lý thuyết phân quyền ra đời như là sự cứu cánh cho việc thiết lập một nhà nước dân chủ, pháp quyền tư sản, chống lại chế độ chuyên chế trong lịch sử của nhân loại. Ngày nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã ghi nhận nguyên tắc phân quyền là một trong những nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước.

Tất cả các bản *Hiến pháp* Việt Nam tuy không nhắc đến nguyên tắc này nhưng trong bản thân nó chứa đựng sự tiếp thu những yếu tố hợp lý, nguyên lý căn bản của thuyết phân quyền, được thể hiện ở sự phân định nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các cơ quan nhà nước tối cao của quyền lực nhà nước, giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương; đặc biệt là những quy định về “kiểm soát” của các cơ quan trong tổ chức bộ máy nhà nước thông qua hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra.

Lần đầu tiên thuật ngữ phân quyền đã được sử dụng chính thức trong *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015. Thực tiễn sự phân quyền giữa trung ương và địa phương, giữa các cơ quan tối cao của quyền lực đã được xác lập qua các *Hiến pháp*, các luật về tổ chức bộ máy nhà nước, các luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhà nước và xã hội, thể hiện qua những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà

nước. Trong một thời gian dài sự nhận thức và thực tiễn của các nhà khoa học và các nhà chính trị thường có quan niệm tuyệt đối hóa vai trò của Nhà nước trong đời sống Nhà nước và xã hội, coi Nhà nước như là thiết chế cứu cánh cho toàn xã hội mà không quan tâm đúng mức tới các thiết chế xã hội khác. Tất nhiên không nên tuyệt đối hóa, hay coi nhẹ vai trò - công dụng của Nhà nước, nhưng Nhà nước là một thiết chế, cũng giống như mọi thiết chế trong xã hội khác.

Dù quan niệm như thế nào thì Nhà nước luôn là thiết chế quan trọng nhất trong các thiết chế xã hội - thiết chế quản lý toàn xã hội. Quản lý ở đây hiểu theo nghĩa tổ chức, nâng đỡ sự phát triển của xã hội. Nhà nước quản lý xã hội thông qua pháp luật do chính Nhà nước ban hành và chỉ có Nhà nước mới có khả năng đó.

Nhà nước là thiết chế quyền lực công thông qua các công vụ, như: quân đội, cảnh sát, nhà tù, tòa án và bộ máy hành chính nhà nước, có khả năng áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước (cưỡng chế hành chính, hay hình sự...), thậm chí sử dụng cả bạo lực trong những trường hợp cần thiết khi có những hành vi, hoạt động đe dọa sự tồn vong của chế độ nhà nước.

Khi sử dụng bộ máy nhà nước, áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước, cũng dễ xuất hiện khả năng lạm dụng quyền lực, hoặc vì một lý do khách quan, chủ quan nào đó mà cơ quan công quyền mà các nhân viên nhà nước không chấp hành pháp luật, xâm phạm tới quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức mà Nhà nước có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ. Vì vậy, Nhà nước luôn có nhu cầu kiểm soát hoạt động của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức hay nhân viên nhà nước nói chung, nhằm phát hiện những sai phạm của cơ quan nhà nước, những nhược tật, khiếm khuyết của chính bản thân bộ máy nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên nhà nước để tự hoàn thiện mình.

Nhà nước là một thiết chế thực hiện sự quản lý đối với toàn xã hội - tổ chức các quá trình kinh tế - xã hội, thông qua các chính sách, pháp luật do mình đặt ra, vì vậy, bản thân nhà nước xuất hiện nhu cầu hoàn thiện chính sách, pháp luật. Việc hoàn thiện chính sách, pháp luật phải thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua hoạt động kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật để đánh giá mức độ thực hiện, sự hoàn thiện, sự phù hợp của chính sách, pháp luật với các quy luật tự nhiên, quy luật xã hội để hoàn thiện chính sách, pháp luật. Đây là yêu cầu đòi hỏi, nhu cầu của chính nhà nước để tự hoàn thiện mình, để thích nghi với những thay đổi của các quá trình quản lý của đối tượng, khách thể quản lý không ngừng vận động phát triển.

Nhìn từ góc độ kinh tế thì Nhà nước là chủ sở hữu lớn nhất của nền kinh tế - xã hội, nhà nước là chủ nợ, con nợ lớn nhất trong xã hội, chủ sở hữu và cũng là người tiêu dùng lớn nhất của nền kinh tế quốc dân. Nhưng nhà nước lại không trực tiếp tạo ra các giá trị vật chất cho xã hội, Nhà nước thu thuế của mọi người lao động xã hội hay thay mặt Nhân dân bán tài nguyên đất nước, cho thuê lãnh thổ để bảo đảm, nuôi dưỡng bộ máy nhà nước và các chi tiêu công khác vì lợi ích xã hội, cộng đồng và bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua các đầu tư của Nhà nước cho phát triển kinh tế, sự nghiệp, quân sự, quốc phòng, an ninh cung ứng các dịch vụ công và bảo trợ xã hội. Tất cả mọi chi tiêu công của nhà nước đều phải được công khai, minh bạch, tiết kiệm. Chính vì vậy, mọi hoạt động chi tiêu công của Nhà nước đều phải được kiểm soát không chỉ trong nội bộ nhà nước mà từ phía các công dân, tổ chức, doanh nghiệp đã nộp thuế để nuôi dưỡng bộ máy nhà nước. Như vậy, chính điều này đòi hỏi mọi hoạt động trong lĩnh vực chi tiêu công phải được kiểm soát từ xã hội - từ các công dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, từ những người đóng thuế.

Tóm lại, kiểm soát đối với hoạt động của bộ máy nhà nước là nhu cầu của chính bản

thân của Nhà nước, của xã hội nhằm bảo đảm cho hoạt động đúng đắn của bộ máy nhà nước, bảo đảm cho sự hoàn thiện nhà nước trên tất cả các lĩnh vực hoạt động nhà nước.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò và hoạt động giám sát của Nhân dân

Lấy dân làm gốc là nguyên tắc chỉ đạo trong mọi hoạt động của cơ quan nhà nước. Lấy dân làm gốc trong xây dựng và bảo vệ đất nước là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, tư tưởng lấy dân làm gốc ngày càng được củng cố và chứng minh được giá trị to lớn trong công cuộc gìn giữ bờ cõi và phát triển đất nước. Tiếp thu tinh hoa của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh tư tưởng lấy dân làm gốc trong xây dựng chính quyền. Mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước phải lấy dân làm gốc vì: “Gốc có vững cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”<sup>2</sup>.

Lấy dân làm gốc nghĩa là các cơ quan nhà nước phải hướng mọi hoạt động của mình để phục vụ Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Tất cả cán bộ, nhân viên trong bộ máy nhà nước đều là công bộc của Nhân dân. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Các cơ quan nhà nước phải chăm lo, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Dựa vào dân chính là thể hiện tư tưởng lấy dân làm gốc. Kế thừa và phát triển tư tưởng trọng dân, dựa vào sức dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của Nhân dân trong xây dựng chính quyền. Nếu biết huy động và tổ chức sức mạnh của Nhân dân thì sức mạnh đó trở thành vô địch. Trong bối cảnh đất nước còn hạn chế về nguồn lực, cần phải biết huy động tài lực, trí lực, vật lực, nhân lực từ Nhân dân để xây dựng chính quyền. Tuy nhiên, phải biết “khoan thư sức dân”, huy động đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp, không phung phí.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tư tưởng lấy dân làm gốc trong quá trình chỉ đạo soạn thảo *Hiến pháp* đầu tiên của đất nước Việt Nam độc lập. *Hiến pháp* năm 1946 chỉ rõ: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn dân” (Điều 1), “tất cả công dân Việt Nam... đều được tham gia chính quyền” (Điều 7). Các cơ quan nhà nước phải thấm nhuần nguyên tắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Phải lôi cuốn Nhân dân tham gia trực tiếp vào công việc chính quyền, vào công tác quản lý nhà nước. Khi Nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương, các cơ quan nhà nước hiểu hơn nguyện vọng của Nhân dân, từ đó phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Lấy dân làm gốc nghĩa là phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. Phải tuyệt đối tôn trọng Nhân dân, không được quan cách, ra lệnh với Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ rằng, phải yêu dân, kính dân, phải có ý thức tôn trọng Nhân dân, phải thấy được vai trò và vị trí của Nhân dân trong xây dựng chính quyền. Muốn tôn trọng dân thì đầu tiên phải gần dân, lắng nghe dân, từ đó hiểu dân, yêu dân và kính dân. Mọi cán bộ phải rèn luyện và không có hành vi hoặc lời nói khiến người dân hiểu lầm rằng cán bộ thiếu tôn trọng dân. Tư tưởng trọng dân được thể hiện rõ trong lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, đó là phải trung thành với đất nước, hiểu nghĩa với Nhân dân. Giúp đỡ Nhân dân cũng là biết tôn trọng dân...

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân chính là biểu hiện của tư tưởng lấy dân làm gốc. Nhà nước chỉ phát huy dân chủ cao nhất khi Nhà nước là của Nhân dân. Chế độ dân chủ tức là dân làm chủ, do đó: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”<sup>3</sup>. Như vậy,

quyền làm chủ của Nhân dân thể hiện ở việc Nhân dân tham gia vào bầu đại diện thay mình điều hành chính quyền các cấp, tổ chức các đoàn thể các cấp tham gia xây dựng chính quyền, tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, tham gia các hoạt động quản lý nhà nước. Nhân dân “cần phải hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình trong mọi công việc kháng chiến, cứu nước, xây dựng nước nhà”<sup>4</sup>. Phát huy dân chủ phải gắn liền với kỷ cương và đề cao trách nhiệm công dân. Nhân dân có quyền làm chủ nhưng phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, “Làm chủ sao cho ra làm chủ, không phải làm chủ muốn ăn bao nhiêu thì ăn, muốn làm bao nhiêu thì làm”<sup>5</sup>. Nhân dân giữ đúng ý thức, đạo đức, trách nhiệm công dân.

Muốn phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phải nâng cao năng lực làm chủ của Nhân dân thông qua nâng cao dân trí, bồi dưỡng văn hóa chính trị, động viên Nhân dân tham gia tích cực các công việc ở địa phương trong sản xuất và trong hoạt động của chính quyền, phát huy sự sáng tạo trong dân, huy động nguồn lực trong dân, khuyến khích thực hành tiết kiệm. Muốn xây dựng chính quyền, phải liên hệ chặt chẽ với Nhân dân và khuyến khích, động viên Nhân dân sử dụng quyền công dân và làm tròn nghĩa vụ công dân. Trong bài nói chuyện với Hợp tác xã Tảo Dương, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội, ngày 10/02/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cán bộ, công chức phải tự mình nêu gương, “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình”<sup>6</sup>. Để làm được điều đó, cán bộ, công chức phải “giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng”<sup>7</sup>, qua đó mới vận động được nguồn lực từ mỗi người dân và góp thành lực lượng toàn dân để thực hiện những công việc mà Nhà nước giao phó.

Nhà nước không phải và không thể là chủ thể duy nhất có vai trò giải quyết mọi vấn đề mà phải hợp tác với Nhân dân, vì người dân “biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản

đơn, mau chóng, đầy đủ mà... những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”<sup>8</sup>. Nhà nước và Nhân dân cùng chia sẻ, cùng ra quyết định để giải quyết vấn đề. Mọi công dân được khuyến khích và huy động tham gia công việc của Nhà nước. Khi người dân tham gia nhiều hơn, các quyết định của các cơ quan nhà nước phản ánh và đáp ứng tốt hơn nguyện vọng của Nhân dân, qua đó, tăng sự hài lòng đối với cơ quan nhà nước. Nhân dân tham gia công việc quản lý nhà nước thể hiện một Nhà nước dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Bảo đảm để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của Nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

Quá trình xây dựng pháp luật phải có sự tham gia đóng góp ý kiến của mọi tầng lớp Nhân dân. Là người chỉ đạo biên soạn *Hiến pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của Nhân dân trong xây dựng chính quyền, trong đó có tham gia vào việc ra quyết định và thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước. Điều 32 *Hiến pháp* năm 1946 quy định: “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra Nhân dân phán quyết”. Nhằm phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu sau khi dự thảo *Hiến pháp* năm 1959 “cần phải trưng cầu ý kiến của Nhân dân cả nước một cách thật rộng rãi”<sup>9</sup>. Các cơ quan nhà nước phải tiếp thu ý kiến của Nhân dân trong quá trình ra quyết định. Các quyết định của cơ quan nhà nước đều phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của Nhân dân sao cho có lợi cho Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, để các chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống và được thực hiện hiệu quả, “cách làm là: dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”<sup>10</sup> vì mọi nguồn lực mà Nhà nước có thể hoạt động đều được huy động từ dân. Khi bàn về hoạt động của chính quyền địa phương, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ các ủy ban nhân

dân phải “dựa vào ý nguyện của dân chúng”<sup>11</sup>. Để các quyết định của Nhà nước đáp ứng được ý nguyện của Nhân dân, phải bàn bạc với Nhân dân để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát theo dõi quá trình thực hiện và tổng kết rút kinh nghiệm. Dù thực hiện công việc có khó khăn đến bao nhiêu, dù nguồn lực có thể bị khan hiếm nhưng chỉ cần có sự tham gia đồng lòng của Nhân dân, quyết định có thể được thực thi trong thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của Nhân dân trong giám sát hoạt động và quá trình thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước. Nhân dân có quyền góp ý với Chính phủ, có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ, như thế là giúp đỡ Chính phủ. Nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với đại biểu của mình và nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm, Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tất cả các cơ quan nhà nước phải lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của Nhân dân. Để Nhân dân thực hiện tốt quyền giám sát, cần thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến nâng cao dân trí, làm cho Nhân dân có ý thức chính trị trong tham gia công việc của chính quyền các cấp, tham gia vào các đoàn thể ở địa phương cùng giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

### 3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò và hoạt động giám sát của Nhân dân

Một là, để có hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực, ngoài đổi mới nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức, nâng cao chất lượng đảng viên... thì công tác giám sát lại khẳng định ở tầm quan trọng đặc biệt. Thông qua kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cấp ủy đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp và các tầng lớp nhân dân đã kịp thời phát hiện những khó

khăn, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý, những bất cập trong cơ chế, chính sách, từ đó giúp tổ chức Đảng tự hoàn thiện trong quá trình xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân.

Hoạt động giám sát của Nhân dân là sự thể hiện cụ thể của việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, của chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”. Chính vì vậy, thời gian qua các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh đã phát huy hiệu quả vai trò giám sát của Nhân dân trên mọi lĩnh vực. Rõ ràng, công tác kiểm tra, giám sát khi có sự quyết liệt từ cơ chế, người đứng đầu các cấp đến sự vào cuộc sâu sát của Nhân dân sẽ mang đến kết quả cho quá trình phát triển của tỉnh nói riêng, sự nghiệp của đất nước, của Đảng, của Nhân dân nói chung. Phát hiện kịp thời những sai phạm trên các lĩnh vực, kể cả cán bộ, đảng viên để gióng lên “hồi chuông” ngăn ngừa, cảnh tỉnh, răn đe, cốt để người khác không vi phạm chính là mong muốn lớn nhất của các cấp ủy đảng và Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

Hai là, xây dựng cơ chế để Nhân dân giám sát. Nhằm phát huy tinh thần dân chủ, vai trò giám sát của Nhân dân thì một trong những giải pháp quan trọng chính là các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu phải thật sự lắng nghe dân thông qua việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, nhất là về những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chính từ việc lắng nghe dân một cách nghiêm túc và chân thành sẽ tạo được lòng tin trong Nhân dân thông qua các phản ánh, kiến nghị trực tiếp đến người đứng đầu cấp ủy.

Nhân dân vừa thực hiện quyền dân chủ trực tiếp vừa thực hiện quyền dân chủ gián tiếp thông qua đại diện là các cơ quan nhà nước, các đại biểu nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Theo đó, các

đợt tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, đối thoại với lãnh đạo các cấp được xem là kênh thông tin hữu hiệu giúp người dân phản ánh kịp thời những vấn đề bức xúc từ việc giám sát hoạt động của chính quyền và cán bộ các cấp. Đồng thời, qua kênh này, các cơ quan dân cử cũng nắm bắt được nguyện vọng của Nhân dân và đưa những nguyện vọng ấy đến đúng cấp có thẩm quyền xử lý.

Để công tác giám sát thật sự hiệu quả và tạo được lòng tin, sự đồng hành của Nhân dân thì các cấp ủy đảng, cơ quan chức năng cần phải quyết liệt trong xử lý, chủ động sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi chức đối với cán bộ, đảng viên làm việc thiếu hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp, kiên quyết, quyết liệt với những cái xấu, cái chưa tốt.

Ngoài ra, cần có sự tham gia tích cực của các cơ quan truyền thông trong hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và Nhân dân. Phát động toàn xã hội tích cực tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp tục nâng cao vai trò hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban công tác Mặt trận ở cơ sở; đặc biệt khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

#### 4. Kết luận

Với tinh thần đổi mới, quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội công dân, để bảo đảm cho các cơ quan nhà nước có thể kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp bên cạnh việc phát huy hiệu quả của các định chế đang tồn tại cần phải tạo ra cơ chế pháp lý để mọi hoạt động nhà nước cả hoạt động lập pháp, hành pháp đều chịu sự kiểm soát của tòa án, khi có tranh chấp phát sinh từ việc áp dụng luật, các văn bản quy phạm

pháp luật dưới luật. Điều này có nghĩa là cần trao cho tòa án chức năng phán xét về tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài cơ chế kiểm soát nhà nước cần phát huy một cách đầy đủ và hiệu quả vai trò hoạt động kiểm soát của các thiết chế xã hội đối với hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, chẳng hạn, như: kiểm tra, giám sát của Đảng, giám sát của các tổ chức xã hội, giám sát của công dân, các phương tiện thông tin đại chúng, của các tổ chức kinh tế □

#### Chú thích:

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 3*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 431.
- 2, 8, 10. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 502, 335, 556.
- 3, 7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 6*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 232, 233.
4. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 8*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 264.
5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 13*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 287.
6. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 15*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 293.
9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập. Tập 10*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr. 511.
11. Trần Đình Huỳnh. *Hồ Chí Minh - kiến trúc sư lỗi lạc của nền hành chính nhà nước Việt Nam*. H. NXB Lao động - Xã hội, 2005, tr. 245.

#### Tài liệu tham khảo:

1. *Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013*.
2. Nguyễn Phú Trọng. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2022.
3. *Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân: Vì sự vững mạnh của tổ chức Đảng*. <https://xaydungdang.org.vn>, ngày 12/9/2021.
4. *Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, sắp tới còn làm mạnh hơn nữa trong phòng, chống tham nhũng*. <https://vtv.vn>, ngày đăng 25/7/2020.
5. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong xây dựng chính quyền*. <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 15/9/2021.